TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:61/2023/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa:

Chị **Hoàng Thị N** 35 tuổi

Địa chỉ: Thôn V Đ- xã V- huyện L- tỉnh Y.

Anh **Trần Ngọc C** 36 tuổi

Địa chỉ: Thôn V Đ- xã V- huyện L- tỉnh Y.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N

Bị đơn: Anh Trần Ngọc C

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Ngọc C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai cháu là Trần Thị Thanh N sinh ngày 22-01-2008 và Trần Anh Th sinh ngày 13-12-2012; anh Trần Ngọc C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Tiến Đ sinh ngày 09-5-2016; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở bên kia thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003579 ngày 29-5-2023, số tiền chị N còn được hoàn lại là 150.000 đồng.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, tập QĐ.

Phan Duy Đô